

CÔNG TY CỔ PHẦN HB CAPITAL VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HB CAPITAL VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HB CAPITAL VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HBCAPT.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109248464

3. Ngày thành lập: 02/07/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 12, ngách 137/23, ngõ 137, đường Việt Hưng, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 6278555

Fax: 0243 6278555

Email: hpcapital.vn@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đấu giá) - Bán buôn, bán lẻ và đại lý phụ tùng, các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ; - Bán lẻ, kể cả hoạt động bán qua đơn đặt hàng với bưu điện hoặc internet các loại phụ tùng, bộ phận, linh kiện của ô tô con loại 12 chỗ ngồi trở xuống như: săm, lốp, ắc quy, đèn, các phụ tùng điện, nội thất ô tô và xe có động cơ khác...	4530
2.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
3.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
4.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
5.	Thu gom rác thải độc hại	3812
6.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Khách sạn; - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày.	5510
7.	Vận tải hành khách đường bộ khác - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt; - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng.	4932

8.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
9.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
10.	Bán buôn đồ uống Bán buôn đồ uống có cồn; Bán buôn đồ uống không có cồn;	4633
11.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại - Bán buôn sắt, thép	4662
12.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
13.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
14.	Xây dựng nhà để ở	4101
15.	Xây dựng nhà không để ở	4102
16.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch, cửa cống... + Đê và đập; Thi công hệ thống phòng cháy và chữa cháy.	4299
17.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
18.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
19.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
20.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
22.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
23.	Xây dựng công trình điện	4221
24.	Sản xuất các cấu kiện kim loại - Sản xuất cửa kim loại, cửa sổ và khung cửa chúng, cửa chớp, cổng; - Vách ngăn phòng bằng kim loại.	2511
25.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
26.	Sản xuất sản phẩm từ plastic - Sản xuất đồ nhựa cho xây dựng như: Cửa nhựa, cửa sổ, khung, màn, rèm, ván chân tường, bể hồ chứa nhân tạo, sàn tường hoặc tấm phủ trần dạng cuộn hoặc dạng tấm, đồ thiết bị vệ sinh bằng nhựa như bể bơi plastic, vòi tắm, chậu tắm, chậu rửa mặt.	2220
27.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
28.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
29.	Xây dựng công trình công ích khác	4229

30.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh, diệt côn trùng, chống mối mọt (trừ loại Nhà nước cấm).	8129
31.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
32.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
33.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
34.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Cho thuê máy móc thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính).	7730
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: - Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa; - Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy.	5225
36.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
37.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
38.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
39.	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815
40.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
41.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
42.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
43.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
44.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
45.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
46.	Sản xuất máy luyện kim	2823
47.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
48.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
49.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
50.	Đúc sắt, thép	2431
51.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
52.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
53.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
54.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
55.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
56.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790

57.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
58.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
59.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
60.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
61.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
62.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
63.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
64.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
65.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
66.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
67.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.	6810(Chính)
68.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản;	6820
69.	Phá dỡ	4311
70.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
71.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim.	4663
72.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh.	4752
73.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
74.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
75.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

76.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
77.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội thất.	7410
78.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng. - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào, sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; (Doanh nghiệp chỉ hoạt động xây dựng công trình khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật).	4659
79.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao.	4649
80.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.	4772

81.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình; - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; - Thiết kế phòng cháy chữa cháy; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ; + Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; + Đo bóc khối lượng; + Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; + Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; + Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; + Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. - Tư vấn quản lý dự án - Dịch vụ tư vấn: lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu	7110
82.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác - Thang máy, cầu thang tự động; - Các loại cửa tự động; - Hệ thống đèn chiếu sáng; - Hệ thống hút bụi; - Hệ thống âm thanh;	4329
83.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác - Xây dựng nền móng của tòa nhà, gồm đóng cọc; - Thử độ ẩm và các công việc thử nước; - Chống ẩm các tòa nhà; - Chôn chân trụ; - Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất; - Uốn thép; - Xây gạch và đặt đá; - Lợp mái bao phủ tòa nhà; - Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng, dỡ bỏ hoặc phá hủy các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng.	4390
84.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592

85.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác - Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác loại mới và loại đã qua sử dụng.	4511
86.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác - Bảo dưỡng thông thường; - Sửa chữa thân xe; - Sửa chữa các bộ phận của ô tô; - Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn - Sửa tắc chắn và cửa sổ; - Sửa ghế, đệm và nội thất ô tô.	4520

6. Vốn điều lệ: 25.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM THỊ BIÊN	Thôn Tân Hưng, Xã Tân Việt, Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	10,000	141907399	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	10,000		

2	NHÂM TIẾN DŨNG	Số 29, đường Trần Hưng Đạo, tổ 2, Phường Hùng Vương, Thành phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000.000	10.000.000.000	40,000	135470771	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.000.000	10.000.000.000	40,000		
3	NGUYỄN THỊ THÙY	Đội 5, thôn Phù Tả 2, Xã Kim Đính, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.250.000	12.500.000.000	50,000	142616263	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.250.000	12.500.000.000	50,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THÙY

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 02/02/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 142616263

Ngày cấp: 14/08/2009

Nơi cấp: Công an Tỉnh Hải Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Đội 5, thôn Phù Tải 2, Xã Kim Đính, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 25, ngách 82/3, ngõ 651 Minh Khai, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội